TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2018/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 04 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự;

Xét thấy: Ngày 16-9-2018 bà Hồ Thị Minh H đã nhận được Thông báo số 151/TB-TA ngày 10-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, yêu cầu bà H cung cấp nơi cư trú, làm việc của người bị kiện ông Đặng Trần H. Đã hết thời hạn 15 ngày mà bà H không không cấp được nơi cư trú, làm việc của người bị kiện theo điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn:

Bà Hồ Thị Minh H

Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn:

Ông Đặng Trần H

Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

Đương sự bà Hồ Thị Minh H có quyền nộp đơn khởi kiện lại theo quy định tại khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trả lại cho bà Hồ Thị Minh H số tiền tạm ứng án phí Tòa án sơ thẩm 300.000 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2016/0009104 ngày 02 tháng 7 năm 2018.

3. Đương sự bà Hồ Thị Minh H có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ

ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).